TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông:Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông: Trần Đăng Thanh

2. Bà: Hoàng Thị Thu Lâm

Thư ký phiên tòa:Ông: Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa ánnhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Hoành- Kiểm sát viên.

Ngày27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa ánnhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST- HS ngày 03-6-2019theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 14-6-2019 đối vớibị cáo:

Họ và tên: **Trần Doãn T;** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 25/3/1985; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty F; Con ông: Trần Doãn S, sinh năm 1949 và bàTrần Thị Kim O, sinh năm 1952; Cả bố và mẹ đều làm ruộng và trú quán tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Phạm Thị Thanh Q, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện là nhân viên Công ty F; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay*(Có mặt).*

- ***Bị hại:*** Ngân hàng V, chi nhánh Hà Tĩnh; Địa chỉ: Số 0, đường K, phường P, Thành phố Hà Tĩnh.

* Người đại diện theo pháp luật: Ông: P; chức vụ: Giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông: H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Kỳ Anh - Ngân hàng V, chi nhánh thị xã Hà Tĩnh*(có mặt)*.

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty F; Địa chỉ: Thôn H, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

* Người đại diện theo pháp luật: Ông C; chức vụ: Giám đốc

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông N, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn P 1, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; chức vụ: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty F*(có mặt)*.

2. Ông: Đ, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khối phố 0, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh*(có mặt)*.

3. Bà: D, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh*(có mặt)*.

4. Ông: A, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn P, xã K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh*(có mặt)*.

5. Ông: E, sinh năm: 1985; Địa chỉ: 1, tổ 2, thị trấn Đ, huyện T, TP. Hà Nội*(có mặt)*.

6. Bà: Phạm Thị Thanh Q, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh*(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty F, có trụ sở tại thôn H, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh. Thực hiện quy định của ngân hàng về thanh toán điện tử (giao dịch thanh toán qua Công ty Fax, email trước, chứng từ gốc gửi sau), Công ty F và Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã Kỳ Anh ký kết thỏa thuận dịch vụ: *"Giao dịch qua Công ty Fax, email trước, chứng từ gốc gửi sau"* để thực hiện thanh toán các khoản giao dịch kinh tế của Công ty F, theo đó chị D, kế toán của Công ty F, sử dụng số email: *"taichinhketoan@vungangport.com"* chịu trách nhiệm lập và chuyển các email kèm theo các Ủy nhiệm chi đề nghị thanh toán và anh Đ, Phó phòng giao dịch, Ngân hàng Vietcombabk chi nhánh thị xã Kỳ Anh, sử dụng số email: *"datbienquang.hti@vietcombank.com.vn"* chịu trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu và xác nhận các email kèm theo các Ủy nhiệm chi do D chuyển đến để chuyển tiền thanh toán theo các Ủy nhiệm chi của Công ty F.

Trần Doãn T là nhân viên của Công ty F, do trước đây làm nhân viên quản trị mạng nên Trần Doãn T biết được mật khẩu email của Phòng tài chính

kế toán. Sáng ngày 27/12/2018, Trần Doãn T đến công ty làm việc và sử dụng máy tính để vào email: *"taichinhketoan@vungangport.com"* của Phòng tài chính kế toán thì thấy hộp thư đi có Ủy nhiệm chi mà trước đó Phòng tài chính kế toán đã gửi cho ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã Kỳ Anh để giao dịch chuyển tiền, nên Trần Doãn T đã nảy sinh ý định làm giả chứng từ chuyển tiền để chiếm đoạt tiền của Công ty. Trần Doãn T đã gọi điện thoại cho E (sinh năm1985, hộ khẩu thường trú tại Tổ 2, thị trấn Đ, huyện T, thành phố Hà Nội, là em họ của T) xin số tài khoản của E và nhờ tài khoản của E để chuyển tiền. Do không biết số tiền mà Trần Doãn T chuẩn bị chuyển vào tài khoản của mình là khoản tiền gì nên E nhắn tin số tài khoản của mình cho Trần Doãn T. Sau khi có thông tin về tài khoản của E, Trần Doãn T đã tải một Công ty File "Uỷ nhiệm chi" trong email của Phòng tài chính kế toán rồi chỉnh sửa thành Ủy nhiệm chi đề ngày 27/12/2018 với nội dung: "*Đơn vị chuyển tiền: Công ty F; số tài khoản: 0201000387010 tại Ngân hàng Vietcombank Hà Tĩnh; đơn vị thụ hưởng E, số tài khoản 109002988262, tại Ngân hàng Viettinbank, chi nhánh Đông Anh, Hà Nội; nội dung chuyển tiền: Tạm ứng chi phí mua xe vận tải; số tiền 310.000.000 đồng"*. Sau khi đã làm giả Ủy nhiệm chi, khoảng 10 giờ 21 phút cùng ngày, Trần Doãn T gửi email kèm theo Ủy nhiệm chi giả mạo nói trên đến email "datbienquang.hti@vietcombank.com.vn" của anh Đ, phó phòng giao dịch ngân hàng Vietcombank chi nhánh thị xã Kỳ Anh để chuyển tiền vào tài khoản của E. Đồng thời vào lúc 10 giờ 32 phút cùng ngày, chị D, kế toán của Công ty F, chuyển 01 email kèm theo 04 Ủy nhiệm chi và vào lúc 10 giờ 40 cùng ngày lại gửi tiếp 01 email kèm 01 Ủy nhiệm chi qua email của anh Đ để giao dịch chuyển tiền theo lệnh của Giám đốc Công ty F. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, Đ mở email thì thấy có 02 email kèm theo 05 Ủy nhiệm chi (trong đó có ủy nhiệm chi do Trần Doãn T làm giả) và in ra để làm thủ tục thanh toán. Khoảng 10 giờ 42 phút cùng ngày, chị D gọi điện thoại thông báo cho anh Đ là đã gửi 02 email kèm theo 05 Ủy nhiệm chi đề nghị ngân hàng chuyển tiền, nhưng không nói rõ nội dung từng Ủy nhiệm chi. Sau khi nhận được điện thoại thông báo của chị D, anh Đ kiểm tra đối chiếu và xác nhận nội dung chứng từ với chị D và cũng không mở email để kiểm tra xem Công ty F có gửi email kèm theo Ủy nhiệm chi nào nữa không, mà làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tiền gửi thanh toán số 0201000387010 của Công ty cổ phần cảng quốc tế Lào – Việt đến các đơn vị thụ hưởng theo 05 Ủy nhiệm chi đã in sẵn trước đó, trong đó có Ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản số 109002988262, của anh E, tại Ngân hàng Viettinbank, chi nhánh Đông Anh, Hà Nội mà Trần Doãn T giả mạo, với số tiền 310.000.000 đồng. Một lúc sau, Đ tiếp tục mở email ra thì thấy 01 email kèm 01 Ủy nhiệm chi của Công ty F gửi đến và nghĩ đó là Ủy nhiệm chi còn sót lại trước đó nên đã làm thủ tục chuyển tiền cho đơn vị thụ hưởng theo Ủy nhiệm

chi. Sau khi E nhận được tin nhắn của ngân hàng thông báo có số tiền 310.000.000 đồng trong tài khoản của mình nên gọi điện thoại cho Trần Doãn T biết, thì Trần Doãn T bảo Hoàn ra ngân hàng rút 290.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng cho E chi tiêu. Sau khi rút số tiền 290.000.000đ, E đến ngân hàng Á Châu, chi nhánh Đông Anh, Hà Nội làm thủ tục chuyển tiền vào số tài khoản: 174575539 của Trần Doãn T theo yêu cầu của T. Số tiền lừa đảo chiếm đoạt được, Trần Doãn T đã trả nợ cho A 92.000.000đ; Chuyển vào tài khoản của Phạm Thị Thanh Q (vợ của T) 30.000.000 đồng; đầu tư chứng khoán trên mạng internet thua hết số tiền 90.000.000 đồng; chi tiêu cá nhân hết 6.300.000 đồng; còn lại 71.700.000 đồng đang để trong tài khoản của mình. Ngày 28/12/2018, sau khi kiểm tra tài khoản phát hiện bị mất 310.000.000 đồng, D báo cáo với Lãnh đạo công ty và nghi vấn Trần Doãn T là người giả mạo chứng từ để chuyển tiền nên Công ty F đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh. Sau khi phạm tội, đến ngày 29/12/2018, Trần Doãn T đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 28/CT-VKSTXKA ngày 29 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Trần Doãn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*,theo Điểm a, Khoản 3, Điều 174Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bốbị cáo Trần Doãn T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b, Điểm s, Điểm t Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51, Khoản 1Điều 54Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Doãn T mức án từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-12-2018; về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng:Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu bán đấu giá sung công qũy Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, số imei 1: 355228/08/395799/1, số imei 2: 355229/08/395799/9; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee - L800 màu đen, số imei: 863718037969410; Trả lại cho Trần Doãn T 03 thẻ ATM đều mang tên Trần Doãn T, gồm: 01 thẻ rút tiền ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366804876528010, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 thẻ rút tiền của ngân hàng Viettinbank, số thẻ: 9704155210379949, màu trắng bạc (đã qua sử dụng); 01 thẻ rút tiền của ngân hàng ACB, số thẻ: 9704

162002300422 (đã qua sử dụng); Về dân sự: Bị cáo nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, đại diện cho bị hại; người có quyền lợi vànghĩavụ liên quan,không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa,bị cáo Trần Doãn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai củabị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận:Công ty F, có trụ sở tại thôn H, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và thỏa thuận thực hiện dịch vụ: *"Giao dịch qua Công ty Fax, email trước, chứng từ gốc gửi sau"* để thực hiện thanh toán các khoản giao dịch kinh tế. Trần Doãn T là nhân viên của Công ty F, do trước đây làm nhân viên quản trị mạng nên Trần Doãn T biết được mật khẩu email của Phòng tài chính kế toán của công ty. Sáng ngày 27/12/2018, trong khi đang làm việc tại công ty, Trần Doãn T sử dụng mật khẩu mở email của Phòng tài chính kế toán thì thấy trong hộp thư đi có các Ủy nhiệm chi mà trước đó Phòng tài chính kế toán đã gửi cho Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh để giao dịch chuyển tiền, nên đã nãy sinh ý định làm giả Ủy nhiệm chi gửi đến Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh để chuyển tiền của công ty vào tài khoản của người thân để chiếm đoạt. Trần Doãn T xin thông tin về tài khoản của E (là em họ của Thành) để sửa Ủy nhiệm chi lưu trong email của Phòng tài chính kế toán Công ty F làm giả ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của E, với số tiền 310.000.000 đồng, rồi gửi email kèm theo ủy nhiệm chi làm giả nói trên đến Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh đề nghị thanh toán. Do giữa chị D, kế toán thanh toán của Công ty F và anh Đ, Phó phòng giao dịch Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anh không đối chiếu xác nhận thông tin trên chứng từ nên không phát hiện Ủy nhiệm chi do Trần Doãn T làm giả nên đã

làm thủ tục chuyển 310.000.000 đồng từ tài khoản tiền gửi số 0201000387010 của Công ty F vào tài khoản số 109002988262 của E tại Ngân hàng Viettinbank, chi nhánh Đông Anh, Hà Nội, rồi nhờ Hoàn rút tiền và chuyển cho Trần Doãn T để chi tiêu và trả nợ. Sau khi sự việc bị phát hiện, đến ngày 29/12/2018, Trần Doãn T đến Công an thị xã Kỳ Anh đầu thú và khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Với hành vi nêu trên; nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố và đề nghị Tòa án Thị xã Kỳ Anh đưa ra xét xử bị cáo Trần Doãn T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh thị xã Kỳ Anhvới số tiền 310.000.000đvà mục đích đã đạt được. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, do đó phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt*:Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Doãn T vi phạm tình tiết định khung được qui định tại Điểm a Khoản 3Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Trần Doãn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và đã tác động cùng với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đức Thọ Tĩnh Hà Tĩnh trong việc phát hiện tội phạm;tự nguyện ra đầu thú; có bố và mẹ ruột từng tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Huy chương kháng chiến, kỷ niệm chương;bố hiện là bệnh binh, mẹ là thương binh; tại phiên tòa bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ đó được qui định tại Điểm b, Điểm s, Điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đề nghị áp dụng điều luật là có căn cứ. Tuy nhiênHội đồng xét xử xét thấy; Bị cáophạm tội lần đầu; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; chưa lần nào vi phạm pháp luật; bản thân luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; và đã tác động cùng với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện

Đức Thọ Tĩnh Hà Tĩnh trong việc phát hiện tội phạm; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; có bố và mẹ ruột từng tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang; Huy chương kháng chiến, kỷ niệm chương; bố hiện là bệnh binh, mẹ là thương binh; tại phiên tòa bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ trên được qui định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng;xử phạt bị cáo mức án khoảng 4 năm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Việt nam; và cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để bị cáo suy ngẫm về hành vi mà mình đã gây ra và cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Đối với hành vi của D và Đ là người được giao nhiệm vụ thực hiện các giao dịch thanh toán, đã thiếu kiểm tra, đối chiếu nội dung chứng từ dẫn đến không phát hiện được chứng từ do Trần Doãn T lập giả để chiếm đoạt. Tuy nhiên, sau khi phát hiện ra sự việc đã kịp thời báo cáo lãnh đạo và cơ quan chức năng để xử lý và thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, đến nay hậu quả đã được khắc phục đầy đủ nên không xem xét việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nhưng cũng cần kiến nghị với các cơ quan chức năng xử lý hành chính và xử lý kỷ luật theo qui định.

Đối với hành vi của E cho Trần Doãn T mượn tài khoản để Trần Doãn T chuyển tiền lừa đảo chiếm đoạt nhưng do Hoàn không biết Trần Doãn T chuyển tiền do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Phạm Thị Thanh Q và A được Trần Doãn T chuyển tiền và trả nợ, nhưng Phạm Thị Thanh Q và A đều không biết số tiền do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra đại diện bị hại đã được bồi thường đầy đủ. Tại phiên tòa hôm nay họ không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về vật chứng*:

- Xét số tiền 121.700.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành) trong đó: Trần Doãn T giao nộp 71.700.000 đồng, E giao nộp 20.000.000 đồng và Phạm Thị Thanh Q giao nộp 30.000.000 đồng quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho bị hại theo trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét;

- Xét vật chứng 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell- Inspiron 3558quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả lại cho chủ sở hữu Công ty F theo trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét;

- Xét vật chứng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, số imei 1: 355228/08/395799/1, số imei 2: 355229/08/395799/9 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee - L800 màu đen, số imei: 863718037969410 do Trần Doãn T giao nộp. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nghĩ cần tịch thu bán đấu giá sung công quĩ Nhà nước.

- Xét vật chứng 03 thẻ ATM đều mang tên Trần Doãn T, gồm: 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366804876528010; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, số thẻ: 9704155210379949; 01 thẻ của ngân hàng ACB, số thẻ: 9704 162002300422, đều do Phạm Thị Thanh Q giao nộp. Đây là vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nghĩ cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] *Về án phí:*Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 174; Điểm b, Điểm s, Điểm t Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo:Trần Doãn T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

2.Vềhình phạt:

Xử phạt Trần Doãn T 04*(Bốn)*năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 29/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về vật chứng:

** Tịch thu bán đấu giá sung công qũy Nhà nước:*01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro, số imei 1: 355228/08/395799/1, số imei 2: 355229/08/395799/9; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Gionee - L800 màu đen, số imei: 863718037969410 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

** Trả lại cho Trần Doãn T:*01 phong bì dán kín, có đầy đủ chữ ký của những người tham gia niêm phong, bên trong phong bì thư chứa 03 thẻ ATM đều mang tên Trần Doãn T, gồm: 01 thẻ rút tiền ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366804876528010, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 thẻ rút tiền của ngân hàng Viettinbank, số thẻ: 9704155210379949, màu trắng bạc (đã qua sử dụng); 01 thẻ rút tiền của ngân hàng ACB, số thẻ: 9704 162002300422 (đã qua sử dụng)

(*Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/05/2019giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh).*

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Trần Doãn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáo những vấn đềtrực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hương